

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

KHOA LUẬT



CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

**HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI
SẢN TẠI CÔNG TY TÀI CHÍNH SHINHAN VIỆT NAM**

Sinh viên thực hiện

Vũ Quỳnh Anh

Lớp

K21LKTC

Khóa học

2018 - 2022

Mã sinh viên

21A4060023

Giảng viên hướng dẫn

TS. Nguyễn Thái Hà

Hà Nội, 05/2022

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu ghi trong chuyên đề là trung thực. Những kết luận khoa học của chuyên đề chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Sinh viên thực hiện

Vũ Quỳnh Anh

LỜI CẢM ƠN

Chuyên đề tốt nghiệp với đề tài:” HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM” là kết quả của quá trình cố gắng không ngừng nghỉ của bản thân và được sự giúp đỡ tận tình, động viên khích lệ của thầy cô, bạn bè và người thân. Qua đây, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những người đã giúp đỡ em trong thời gian học tập vừa qua.

Em xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến TS. Nguyễn Thái Hà – Người đã trực tiếp tận tình hướng dẫn, định hướng cho chuyên đề này. Một lần nữa, em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất.

Xin cảm ơn Ban lãnh đạo, ban giám đốc cùn toàn thể các thầy cô giáo Học viện Ngân hàng khoa Luật đã tạo điều kiện cho em hoàn thành tốt chuyên đề của mình.

Xin cảm ơn CTTC Shinhan Việt Nam đã giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập và cung cấp tài liệu để em có thể hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp này.

Cuối cùng, em xin cảm ơn gia đình, người thân, bạn bè đã luôn bên cạnh, ủng hộ, động viên.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do lựa chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Kết cấu của chuyên đề	2
PHẦN NỘI DUNG	3
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP VÀ VỊ TRÍ THỰC TẬP	3
I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TÀI CHÍNH SHINHAN VIỆT NAM	3
II. QUÁ TRÌNH THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN	4
CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM	5
I. KHUNG PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG	5
1.1. Khái niệm vay không có tài sản bảo đảm:	5
1.2. Quy định về hoạt động cho vay tại Tổ chức tín dụng	6
II. THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM	10
2.1. Đối tượng KH cho vay và không hỗ trợ	11
2.2. Phương thức cho vay và phương pháp tính lãi	13
2.3. Chỉ số xác định khoản vay:	17
2.4. Hồ sơ vay vốn	21
2.5. Quy trình xử lý hồ sơ và cách thức giải ngân	22
2.6. Cách thức thanh toán	23
2.7. Phí tất toán trước hạn	23
III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM	24

a.	Thành công trong quá trình áp dụng quy định pháp luật vào hoạt động cho vay không có tài sản bảo đảm.....	24
b.	Những hạn chế của công ty Shinhan Việt Nam:	30
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NGHIỆP VỤ CHO VAY TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM.....		32
PHẦN KẾT THÚC		35
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		36

DANH MỤC VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
BLDS	Bộ Luật Dân sự
TCTD	Tổ chức tín dụng
CTTC	Công ty tài chính
FE Credit	CTTC NHNN MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
TT	Thông tư
KH	Khách hàng
SVFC	Shinhan VietNam Finance Company

DANH MỤC BẢNG

BẢNG	Trang
Bảng 1: Lãi suất trên dư nợ	20
Bảng 2: Lãi suất vay theo lương	20
Bảng 3: Lãi suất vay theo Easy Loan	21
Bảng 4: Lãi suất vay theo Bảo hiểm nhân thọ	21
Bảng 5: Lãi suất vay theo Bảo hiểm nhân thọ theo khu vực	22
Bảng 6: Hạn mức khoản vay sản phẩm vay theo lương	22
Bảng 7: Hạn mức và thời hạn khoản vay	23
Bảng 8: Độ tuổi khách hàng được vay tại SVFC	24
Bảng 9: Hồ sơ vay vốn của khách hàng	27
Bảng 10: Phí tất toán	30

DANH MỤC HÌNH

HÌNH	Trang
Hình ảnh 1: Quy trình xử lý hồ sơ vay vốn	28
Hình ảnh 2: Thông tin về khoản vay do KH cung cấp	37

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Ngày nay, cùng với sự ra đời của các ngân hàng thương mại thì các CTTC cũng không ngừng phát triển. Các tổ chức tín dụng được thành lập đã tạo ra một kênh dẫn vốn rất quan trọng, phục vụ nhu cầu chi tiêu cấp thiết của KH. Hoạt động tín dụng không chỉ là là loại hình dịch vụ chủ yếu trong ngân hàng mang lại lợi nhuận cao nhất, rủi ro nhiều nhất, mà giờ đây hoạt động này được tách ra trở thành sản phẩm riêng mang lại lợi ích kinh doanh to lớn cho các CTTC. Bên cạnh đặc tính ưu việt của việc kinh doanh tiền tệ vẫn luôn đi kèm những rủi ro, ẩn số khó lường chính vì vậy, các nhà quản trị tín dụng luôn quan tâm đến việc đảm bảo an toàn trong hoạt động tín dụng, phân tích và tìm các biện pháp để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất, từ đó có chính sách tín dụng phù hợp, lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu. Làm sao để nâng cao chất lượng tín dụng vừa phù hợp với KH, mang lại lợi ích thiết thực cho họ, vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh của tổ chức.

Mỗi một tổ chức tín dụng sẽ có quy trình cho vay khác nhau, vừa để khẳng định vị trí của mình trong thị trường, vừa để tạo sự khác biệt, uy tín, thu hút KH. Tuy nhiên muốn thực hiện dịch vụ này được an toàn, hiệu quả và đảm bảo thu hồi được vốn và lãi khi kết thúc thời hạn cho vay thì các khâu, các công đoạn của quy trình tín dụng phải được thực hiện chặt chẽ và tuân thủ theo các nguyên tắc quy định. Việc thực hiện quy trình tín dụng thành công không những đem lại doanh thu, lợi nhuận cho tổ chức mà còn giúp cho công ty tồn tại và phát triển lâu dài.

Em xin gửi lời biết ơn sâu sắc đến Tiến sĩ Nguyễn Thái Hà, giảng viên hướng dẫn Chuyên đề tốt nghiệp đã tận tình giúp đỡ và truyền đạt những kiến thức cần thiết và bổ ích cho em đã làm nên bài phân tích hoàn chỉnh này. Tuy nhiên, do khả năng và nguồn thông tin tham khảo còn hạn chế nên không tránh khỏi sự khiếm khuyết nhất định về nội dung và hình thức. Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn thầy.

2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu về hoạt động cho vay không có tài sản đảm bảo tại CTTC Shinhan Việt Nam, việc áp dụng pháp luật vào quy trình giải ngân tại tổ chức tín dụng này. Để làm rõ những nội dung trên, chuyên đề sẽ phân tích những vấn đề sau:

Thứ nhất, điều chỉnh pháp luật đối với hoạt động cho vay không có bảo đảm bằng tài sản tại CTTC Shinhan Việt Nam.

Thứ hai, thực tiễn thi hành pháp luật về cho vay không có bảo đảm bằng tài sản tại CTTC Shinhan Việt Nam.

Thứ ba, giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về cho vay không có tài sản đảm bảo tại CTTC Shinhan Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Chuyên đề này sẽ nghiên cứu hoạt động cho vay không có tài sản đảm bảo tại CTTC Shinhan Việt Nam với tên gọi là “Vay Tín chấp”. Vậy bản chất của vay tín chấp tại các CTTC là gì? pháp luật Việt Nam điều chỉnh nó ra sao? và SVFC đã áp dụng những quy định đó trong thực tiễn như thế nào? Đó là phạm vi chuyên đề này sẽ nghiên cứu.

4. Kết cấu của chuyên đề

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của chuyên đề gồm có 03 chương:

Chương I: Khung pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay không có tài sản bảo đảm;

Chương II: Thực tiễn thi hành pháp luật cho vay không bảo đảm bằng tài sản tại CTTC Shinhan Việt Nam;

Chương III: Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật đối với nghiệp vụ cho vay tại CTTC Shinhan Việt Nam.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP VÀ VỊ TRÍ THỰC TẬP

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TÀI CHÍNH SHINHAN VIỆT NAM

Shinhan được biết đến nhiều hơn về mảng ngân hàng nên thường lầm tưởng CTTC Shinhan là công ty con của Shinhan Bank, nhưng trên thực tế, CTTC Shinhan Việt Nam (Shinhan Finance), trực thuộc Tổng Công ty Shinhan Card (Hàn Quốc), là CTTC tiêu dùng 100% vốn nước ngoài (Trước đây là CTTC Prudential Việt Nam (Prudential Finance), chính thức hoạt động dưới Thương hiệu Shinhan Finance từ năm 2019. Với sự kết hợp vững chắc giữa nền tảng công nghệ và các sản phẩm tài chính vượt trội của Shinhan Card cùng di sản hơn 10 năm kinh nghiệm phát triển thị trường cho vay tiêu dùng của Prudential Finance, CTTC Shinhan Việt Nam cam kết nỗ lực để trở thành CTTC hỗ trợ KH tốt nhất Việt Nam.

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Shinhan Finance được cấp tín dụng dưới các hình thức chính như : Cho vay, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng. Bên cạnh đó công ty còn có các hoạt động như : mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho KH, làm đại lý kinh doanh bảo hiểm, tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để cấp tín dụng được cấp pháp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước

Đặc biệt Shinhan Finance hỗ trợ cho các nhu cầu vay tiêu dùng cá nhân với các mục đích như :

- Xây dựng hoặc sửa sang nhà cửa
- Mua phương tiện đi lại
- Mua thiết bị gia dụng
- Tổ chức cưới hỏi
- Đầu tư học tập
- Du lịch

II. QUÁ TRÌNH THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN

Quá trình thực tập được thực hiện từ ngày 22/02/2022 cho đến hiện tại với vị trí nhân viên kinh doanh của CTTC Shinhan Việt Nam. Nhân viên kinh doanh tại CTTC Shinhan Việt Nam cần thực hiện những đầu công việc như sau:

- Tìm kiếm KH tiềm năng;
- Tư vấn các sản phẩm của công ty phù hợp với nhu cầu của KH;
- Kiểm tra sơ lược hồ sơ của KH đáp ứng đủ điều kiện công ty đặt ra hay không, nếu KH thỏa mãn các tiêu chí được đưa ra, nhân viên kinh doanh sẽ tiến hành thu hồ sơ của KH;
- Chăm sóc KH trước và sau khi đã giải ngân thành công;
- Chịu trách nhiệm về khoản vay của KH trong 3 tháng đầu tiên khi đã giải ngân thành công tại CTTC Shinhan.

Sau quá trình thực tập ở CTTC Shinhan có thể thấy nhu cầu sử dụng vốn vay ngày càng gia tăng. Việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với người dân Việt Nam không còn quá xa lạ, người dân cởi mở hơn trong việc vay và trả lãi hàng tháng. Thời gian 3 tháng thực tập là cơ hội giúp cho bản thân em có hiểu biết thêm về thị trường tài chính, đánh giá sơ bộ được KH tiềm năng, học được những kỹ năng đàm phán, thuyết phục KH, được trải nghiệm môi trường làm việc công sở chuyên nghiệp. Những kiến thức học được tại Shinhan Finance sẽ trở thành thế mạnh rất lớn cho những công việc sắp tới trong tương lai của em.

CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM

I. KHUNG PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1.1. Khái niệm vay không có tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo có thể thu hồi được khoản cấp tín dụng, tổ chức và KH có thể tự thỏa thuận với nhau phù hợp với quy định của pháp luật. Pháp luật quy định các biện pháp bảo đảm bằng tài sản và không có tài sản bảo đảm. Cho vay là một trong những nghiệp vụ quan trọng nhất trong hoạt động của CTTC. Bản chất của cho vay là TCTD sẽ trao cho người vay một số tiền nhất định và người vay sẽ phải sử dụng khoản tiền này đúng với mục đích đã thể hiện trong hợp đồng tín dụng tương ứng với khoảng thời gian đã thỏa thuận với CTTC. Khi đáo hạn hợp đồng vay, người vay sẽ phải hoàn trả đầy đủ cả gốc lẫn lãi cho CTTC. Cho vay không có tài sản bảo đảm dần trở nên phổ biến hiện nay. Theo đó, cho vay không có tài sản bảo đảm là hình thức cấp tín dụng mà bên cho vay không yêu cầu bên vay phải có tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ hoàn trả khoản vay. Với hình thức cấp tín dụng này, CTTC thường cho khách hàng vay trên cơ sở khách hàng chứng minh thu nhập ổn định hàng tháng, đủ khả năng chi trả khoản nợ thông qua hợp đồng lao động, sao kê lương..., hay thông qua bảo hiểm nhân thọ dựa trên yếu tố khách hàng chứng minh có mua bảo hiểm nhân thọ với số tiền bảo hiểm và thời gian tham gia bảo hiểm tùy theo quy định của mỗi TCTD.

Tổ chức tín dụng chủ động lựa chọn KH vay không có bảo đảm bằng tài sản hay còn được các tổ chức Tài chính gọi là “Cho vay tín chấp”; tổ chức tín dụng nhà nước được cho vay không có bảo đảm theo chỉ định của Chính phủ; Tổ chức tín dụng cá nhân, hộ gia đình nghèo vay có bảo lãnh bằng tín chấp của tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội.

Việc không có tài sản thế chấp làm cho hình thức cho vay này ít rủi ro hơn cho người đi vay và rủi ro hơn nhiều cho người cho vay. Nếu không trả được nợ không có bảo đảm thì người cho vay không thể đương nhiên thu giữ tài sản. Họ phải đòi nợ, báo cáo thông

tin tín dụng tiêu cực, hoặc kiện. Do rủi ro gia tăng, các khoản vay tín chấp có đặc điểm là cố gắng giảm thiểu rủi ro. Chúng có thể bao gồm lãi suất cao hơn hoặc hạn mức vay thấp hơn.

Các khoản vay không có tài sản bảo đảm phổ biến bao gồm thẻ tín dụng, khoản vay tiêu dùng, khoản vay sinh viên và vay y tế. Các khoản nợ hợp nhất và các khoản vay kinh doanh cũng có thể không được đảm bảo. Trong mỗi trường hợp này, tài sản thế chấp là không bắt buộc và bạn được tin tưởng để trả món nợ không có bảo đảm của mình.

Các khoản vay tín chấp có thể có lợi cho người vay về rủi ro và thời gian, nhưng lại gây bất lợi về lãi suất và các điều kiện khắt khe hơn. Về ưu điểm của vay không có tài sản bảo đảm: Ít rủi ro hơn cho người vay, khoản vay hữu ích nếu bạn không sở hữu tài sản để thế chấp, quy trình đăng ký nhanh hơn so với khoản vay có bảo đảm. Bên cạnh đó cũng có những nhược điểm như: Rủi ro hơn cho người cho vay thường có nghĩa là lãi suất cao hơn cho người vay; Khó đủ điều kiện nếu bạn có mức độ tín nhiệm thấp hoặc thu nhập không ổn định.

Khoản vay không có đảm bảo sẽ là tốt nhất nếu bạn có điểm tín dụng cao và thu nhập ổn định. Tín dụng tốt giúp bạn đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt về quy trình xét duyệt, đi đôi với sự nhanh chóng, không rắc rối về mặt giấy tờ thì lãi suất KH phải chịu sẽ cao hơn.

1.2. Quy định về hoạt động cho vay tại Tổ chức tín dụng

1.2.1. Nguyên tắc và điều kiện cho vay

1.2.1.1. Nguyên tắc vay vốn (Căn cứ theo điều 4 Thông tư 39/2016 TT-NHNN)

1. Hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với KH được thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và KH, phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. KH vay vốn tổ chức tín dụng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với tổ chức tín dụng.

Từ những quy định pháp luật trên, hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng vừa phải tuân thủ các quy định của pháp luật vừa phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ môi trường. Hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với dự án đầu tư phải phù hợp với quy định về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cho vay; Khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay ưu đãi đối với dự án Tín dụng xanh quy định tại khoản 1 điều 149 Luật bảo vệ môi trường.

1.2.1.2. Điều kiện để KH vay vốn căn cứ theo Điều 7 Thông tư 39/2016 TT-NHNN

1. KH là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. KH là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
2. Nhu cầu vay vốn để sử dụng vào mục đích hợp pháp.
3. Có phương án sử dụng vốn khả thi.
4. Có khả năng tài chính để trả nợ.
5. Trường hợp KH vay vốn của tổ chức tín dụng theo lãi suất cho vay quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này, thì KH được tổ chức tín dụng đánh giá là có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh.

1.2.2. Những nhu cầu vốn không được cho vay (Theo điều 8 thông tư 39/2016/TT-NHNN)

Tổ chức tín dụng không được cho vay đối với các nhu cầu vốn:

1. Để thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh.
2. Để thanh toán các chi phí, đáp ứng các nhu cầu tài chính của các giao dịch, hành vi mà pháp luật cấm.
3. Để mua, sử dụng các hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh.
4. Để mua vàng miếng.
5. Để trả nợ khoản nợ vay tại chính tổ chức tín dụng cho vay trừ trường hợp cho vay để thanh toán lãi tiền vay phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công

trình, mà chi phí lãi tiền vay được tính trong dự toán xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

6. Để trả nợ khoản nợ vay tại tổ chức tín dụng khác và trả nợ khoản vay nước ngoài, trừ trường hợp cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Là khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh;
- b) Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ;
- c) Là khoản vay chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

1.2.3. Lãi suất và các khoản phí cho vay của tổ chức tín dụng

Căn cứ theo điều 13 Thông tư 39/2016 TT-NHNN

1. Tổ chức tín dụng và KH thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của KH, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức tín dụng và KH thỏa thuận về lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời kỳ nhằm đáp ứng một số nhu cầu vốn:

- a) Phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- b) Thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu theo quy định tại Luật thương mại và các văn bản hướng dẫn Luật thương mại;
- c) Phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- d) Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ theo quy định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;
- đ) Phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Luật công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn Luật công nghệ cao.

3. Nội dung thỏa thuận về lãi suất cho vay bao gồm mức lãi suất cho vay và phương pháp tính lãi đối với khoản vay. Trường hợp mức lãi suất cho vay không quy đổi theo tỷ lệ %/năm và/hoặc không áp dụng phương pháp tính lãi theo số dư nợ cho vay thực tế, thời

gian duy trì số dư nợ gốc thực tế đó, thì trong thỏa thuận cho vay phải có nội dung về mức lãi suất quy đổi theo tỷ lệ %/năm (một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày) tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.

4. Khi đến hạn thanh toán mà KH không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì KH phải trả lãi tiền vay như sau:

- a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;
- b) Trường hợp KH không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và KH thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
- c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì KH phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

5. Trường hợp áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh, tổ chức tín dụng và KH điều chỉnh lãi suất cho vay. Trường hợp căn cứ các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh dẫn đến có nhiều mức lãi suất cho vay khác, thì tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất cho vay thấp nhất.

Tổ chức tín dụng và KH thỏa thuận về việc thu các khoản phí liên quan đến hoạt động cho vay (căn cứ theo điều 14 Thông tư 39/2016 TT/NHNN), gồm:

1. Phí trả nợ trước hạn trong trường hợp KH trả nợ trước hạn.
2. Phí trả cho hạn mức tín dụng dự phòng.
3. Phí thu xếp cho vay hợp vốn.
4. Phí cam kết rút vốn kể từ thời điểm thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu.
5. Các loại phí khác liên quan đến hoạt động cho vay được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

1.2.4. Mức cho vay

Căn cứ theo điều 12 Thông tư 39/2016/TT-NHNN:

Tổ chức tín dụng căn cứ vào phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính của KH, các giới hạn cấp tín dụng đối với KH và khả năng nguồn vốn của tổ chức tín dụng để thỏa thuận với KH về mức cho vay.

1.2.5. Thời hạn cho vay

Căn cứ theo Điều 28 Thông tư 39/2016/TT-NHNN:

1. Tổ chức tín dụng và KH căn cứ vào chu kỳ hoạt động kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của KH, nguồn vốn cho vay và thời hạn hoạt động còn lại của tổ chức tín dụng để thỏa thuận về thời hạn cho vay.
2. Đối với KH là pháp nhân được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, pháp nhân được thành lập ở nước ngoài và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thời hạn cho vay không quá thời hạn hoạt động hợp pháp còn lại của KH; đối với cá nhân có quốc tịch nước ngoài cư trú tại Việt Nam, thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn được phép cư trú còn lại tại Việt Nam.

II. THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM

Hầu hết khi tìm kiếm sản phẩm các CTTC thì kết quả đầu tiên chúng ta nhận được sẽ là “Cho vay Tín chấp”. Vậy, “Vay tín chấp là gì?” theo như giải thích từ các CTTC thì vay tín chấp là: *” Hình thức vay không cần thế chấp tài sản hoặc bảo lãnh. Đơn vị cho vay sẽ dựa hoàn toàn vào uy tín cá nhân người vay và năng lực trả nợ để quyết định hạn mức, thời gian vay”*. Nhưng theo quy định của bộ Luật Dân sự 2015 chỉ quy định Bảo đảm bằng tín chấp của tổ chức chính trị - xã hội: *“Tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có thể bảo đảm bằng tín chấp cho cá nhân, hộ gia đình nghèo vay một khoản tiền tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng theo quy định của pháp luật”*.

Theo quy định tại điều 45 Nghị định 21/2021/NĐ-CP, Bên bảo đảm bằng tín chấp là những tổ chức sau: *“Trường hợp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tín chấp thì tổ chức ở xã, phường, thị trấn của Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Mặt trận*

Tổ quốc Việt Nam hoặc Công đoàn cơ sở là bên bảo đảm bằng tín chấp, trừ trường hợp Điều lệ của tổ chức này quy định khác.”

Vậy, đối với những KH tốt, trung thực trong kinh doanh, có khả năng tài chính lành mạnh, quản trị có hiệu suất và phương án kinh doanh hiệu quả thì có thể dựa vào uy tín của bản thân KH để làm biện pháp bảo đảm hay không? Hiện tại pháp luật chưa quy định cá nhân có thể dùng uy tín của mình để làm biện pháp đảm bảo cho khoản vay tại tổ chức tín dụng. Do đó, các tổ chức tín dụng không thể đặt tên cho sản phẩm của mình là “Vay tín chấp”, nói đúng hơn đây là hình thức vay không có tài sản bảo đảm. Nhưng tại Shinhan Finance, việc quyết định cho KH vay hay không, không chỉ dựa vào uy tín của KH mà còn dựa vào uy tín của công ty nơi bên có nhu cầu vay đang công tác và làm việc. KH dù lương cao đến đâu nhưng làm việc trong những doanh nghiệp không trong danh sách hỗ trợ, công ty không uy tín cũng sẽ không được thông qua cho vay vốn. Dù vẫn có yếu tố tổ chức đứng ra bảo đảm cho khoản vay của cá nhân, nhưng theo Bộ Luật dân sự, bảo đảm bằng tín chấp phải do các tổ chức chính trị xã hội đứng ra bảo đảm cho cá nhân nên sản phẩm cho vay của Shinhan vẫn không thể được gọi là “Vay tín chấp”.

2.1. Đối tượng KH cho vay và không hỗ trợ

2.1.1. KH mục tiêu

CTTC Shinhan cung cấp sản phẩm Vay tiêu dùng cho các cá nhân có nhu cầu vốn mua phương tiện đi lại, mua nội thất gia đình...Nên để trở thành KH của Shinhan Finance cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Đi làm hưởng lương: Từ 21 đến 55 tuổi (nữ) và 58 tuổi (nam)
- Tự doanh: Từ 21 đến 65 tuổi
- Thu nhập tối thiểu 4.0 triệu đồng/tháng
- KH cần sống ở các tỉnh thành sau: TP. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng và của Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, Long An, Hậu Giang, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng

Tháp, An Giang, Hà Nam, Thái Bình, Vĩnh Long, Phú Thọ, Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hòa Bình.

Bên cạnh những điều kiện trên, KH kinh doanh tự do luôn có những yêu cầu về hồ sơ khắt khe hơn. Họ phải đóng bảo hiểm nhân thọ trên 1 năm, có giấy phép kinh doanh do không có chứng minh thu nhập từ lương nên phải dùng những giấy tờ khác để đảm bảo uy tín trả nợ khoản vay của KH. Tương tự, với trường hợp KH có đi làm hưởng lương nhưng lương thấp hoặc không thể chứng minh thu nhập từ lương cũng phải thỏa điều kiện đóng bảo hiểm nhân thọ trên 1 năm.

Với những KH đóng bảo hiểm nhân thọ dưới 1 năm, KH làm tự do không đóng bảo hiểm nhân thọ, công ty vẫn sẽ thu hồ sơ nhưng không trực tiếp hỗ trợ vay vốn mà đẩy sang cho các bên đối tác của CTTC Shinhan là TPFico, Mirae, PTF, SHB...

Bên có nhu cầu vay không chứng minh được thu nhập nhưng đang có tài sản nhà đất, căn hộ có thể đang thế chấp hoặc không, sinh sống tại HN, HCM thì sẽ do Ngân hàng Shinhan xử lý hồ sơ của KH.

KH không chứng minh được thu nhập có lịch sử trả nợ tốt tại 1 tổ chức khác từ 4 tháng trở lên, công ty vẫn sẽ thu hồ sơ nhưng hỗ trợ giải ngân bên phía đối tác: TPFico, Mirae, PTF, M-Credit, FE...

KH không chứng minh được thu nhập có đứng tên hoá đơn điện nước, internet...chuyển hồ sơ sang M-Credit

KH chỉ có CMND, Sổ hộ khẩu được hỗ trợ vay bên FE, HomeCredit, Cash 24h...

2.1.2. KH không đủ điều kiện làm hồ sơ:

- Lực lượng quốc phòng/ quân đội/ công an;
- Đài truyền hình, báo chí;
- Luật sư, Tòa án;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Nhân viên thu hồi nợ, thẩm định, nhân viên kinh doanh của Ngân hàng/ tổ chức tín dụng;
- KH thuộc danh sách nợ xấu.

2.2. Phương thức cho vay và phương pháp tính lãi

2.2.1. Phương thức cho vay

a. Vay qua lương (chiếm 90% lượng hồ sơ)

Yêu cầu

- KH có độ tuổi từ 21-55 với nữ và 21-58 với nam
- KH có mức lương từ 4tr trở lên công ty PS (Danh sách ưu tiên) và 4tr5 với NON PS (danh sách công ty cần phải thẩm định)
- Sản phẩm vay qua bảo hiểm y tế do công ty đóng sẽ không cần chứng minh thu nhập
- KH làm bảo vệ, nhân viên kinh doanh có mức lương trên 8tr. Nếu không thỏa sẽ đẩy sang các bên đối tác của công ty.

b) Đối tượng và lãi suất

- ESPL1: Vay nhanh qua BHYT được đóng tại công ty, sẽ được miễn thẩm định công ty, nơi ở;
- SAL.PIL: Sản phẩm vay thông thường;
- SAL.LNL: Sản phẩm vay trên 100tr, có ưu đãi về lãi suất tùy theo mức lương
- PRIME: Độ tuổi trên 25, đang làm việc tại công ty trong danh sách PS/TOPPS, thu nhập trên 18tr chuyển khoản, sống trên hộ khẩu hoặc có tạm trú tại HN, ĐN, HCM, nhu cầu vay trên 80tr;
- TLP/GELP/...: đối tượng KH công tác trong các lĩnh vực đặc thù (giáo viên, bác sĩ, công viên chức).

b. Vay qua bảo hiểm nhân thọ (8%)

a) Yêu cầu

- KH đứng tên mua hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc KH được vợ/chồng mua cho
- KH sống trên địa chỉ hộ khẩu hoặc có tạm trú
- Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trên 1 năm và đã đóng bảo phí kỳ gần nhất
- KH đi làm hưởng lương cần có hợp đồng lao động/xác nhận công tác. KH tự doanh có giấy phép kinh doanh (GPKD) không xét. KH tự doanh không có GPKD không sinh sống tại 1 trong 3 TP HN, ĐN, HCM địa chỉ kinh doanh

không trùng địa chỉ sổ hộ khẩu yêu cầu KH/vợ chồng KH đứng chủ hộ hoặc KH đang đứng sở hữu địa chỉ kinh doanh.

b) Đối tượng và lãi suất

- Dành cho KH có BHNT đi làm có thu nhập hoặc không chứng minh được thu nhập và KH tự doanh có cửa hàng

2.2.2. Phương pháp tính lãi, phương thức thanh toán nợ.

- Trú;
- Điểm tín dụng;
- Hồ sơ vay đính kèm.

Tùy thuộc vào từng chương trình sản phẩm, mức lãi suất của KH dao động từ 18%/ năm đến 38%/năm.

Lãi suất trên dư nợ giảm dần 27%					Lãi suất trên dư nợ cố định 15%			
Tháng	Nợ gốc còn lại	Tiền gốc phải trả	Lãi phải trả	Tổng tiền phải trả hàng tháng	Nợ gốc còn lại	Tiền gốc phải trả	Lãi phải trả	Tổng tiền phải trả hàng tháng
1	27,794,400	2,205,600	562,500	2,768,100	27,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
2	25,497,500	2,296,900	583,700	2,880,600	25,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
3	23,209,700	2,287,800	592,800	2,880,600	22,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
4	20,851,300	2,358,400	522,200	2,880,600	20,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
5	18,455,500	2,395,800	484,800	2,880,600	17,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
6	15,990,100	2,465,400	415,200	2,880,600	15,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
7	13,481,300	2,508,800	371,800	2,880,600	12,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
8	10,914,100	2,567,200	313,400	2,880,600	10,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
9	8,279,100	2,635,000	245,600	2,880,600	7,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
10	5,591,000	2,688,100	192,500	2,880,600	5,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
11	2,836,200	2,754,800	125,800	2,880,600	2,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
12	21,500	2,814,700	65,900	2,880,600	-	2,500,000	375,000	2,875,000
Tổng cộng	30,000,000	30,000,000	4,454,700	34,454,700	30,000,000	30,000,000	4,500,000	34,500,000

Bảng 1: Lãi suất trên dư nợ

Lãi suất vay theo lương:

Mức thu nhập	Hà Nội/ Hồ Chí Minh/ Đà Nẵng	Khu vực khác
≤ 7 triệu	38%	
7 triệu < x ≤ 9 triệu	37-38%	38%

9 triệu < x ≤ 12 triệu	33.5-38%	36.5-36%
12 triệu < x ≤ 15 triệu	30%-36%	32.5-38%
15 triệu < x ≤ 20 triệu	26.5-32%	
20 triệu < x ≤ 25 triệu	23-29%	
25 triệu < x ≤ 30 triệu	20-26%	
>30 triệu	18-24%	

Bảng 2: Lãi suất vay theo lương

Chú ý: Lãi suất sẽ được áp dụng dựa trên tình trạng tín dụng của KH và sẽ được thông báo mức lãi suất chính xác cho từng KH trước khi ký kết hợp đồng.

Lãi suất khoản vay Easy Loan (Vay qua Bảo hiểm y tế)

Easy Loan	Mức thu nhập	Lãi suất
KH	≥ 3triệu	38%

Bảng 3: Lãi suất vay theo Easy Loan.

Lãi suất vay theo thu nhập thay thế - Bảo hiểm nhân thọ

Các hãng bảo hiểm được chấp nhận :

- Công ty Bảo hiểm Nhân thọ DAI – ICHI LIIFE Việt Nam
- Tổng Công ty Bảo Việt nhân thọ
- Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam
- Công ty TNHH Manulife Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwaha Life Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Cathay Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prévoir Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA Việt Nam
- Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietcombank- Cardif (VCLI)

Công ty BHNT	KH hưởng lương	
	Thu nhập	Lãi suất
Pru Life	PS: lương > 12triệu	27.00%
	khác	32.00%
Non-Pru Life	PS : lương > 12triệu	27.50%
	khác	34.50%

Bảng 4: Lãi suất vay theo bảo hiểm nhân thọ

Công ty BHNT	Thu nhập	KH kinh doanh			
		Có giấy phép kinh doanh		Không có giấy phép kinh doanh	
		HCM/HN/Đà Nẵng	Khu vực khác	HCM/HN/Đà Nẵng	Khu vực khác
Pru Life	PS: lương \geq 12triệu	28.00%	29.00%	29.00%	30.00%
	khác	33.00%	34.00%	34.00%	35.00%
Non-Pru	PS: lương \geq 12triệu	28.50%	29.50%	29.50%	30.50%
	khác	35.50%	36.50%	36.50%	37.50%

Bảng 5: lãi suất vay theo bảo hiểm nhân thọ theo khu vực

Chú ý: Lãi suất sẽ được áp dụng dựa trên tình trạng tín dụng của KH và sẽ được thông báo mức lãi suất chính xác cho từng KH trước khi ký kết hợp đồng.

Hạn mức khoản vay

VAY THEO LƯƠNG				
	PS		Non PS	
Thu nhập	< 6 triệu	≥ 6 triệu	< 6 triệu	≥ 6 triệu
HCM/ HN/ ĐÀ NẴNG/ BÌNH DƯƠNG ĐỒNG NAI	6 lần	10 lần (max ≤ 300 triệu)	6 lần	8 – 10 lần (max ≤ 300 triệu)
Thu nhập	< 6 triệu	≥ 6 triệu	< 9 triệu	≥ 9 triệu
Các khu vực còn lại	6 lần	10 lần (max ≤ 300 triệu)	6 lần	8 lần (max ≤ 300 triệu)

Bảng 6: Hạn mức khoản vay sản phẩm vay theo lương

Đối tượng KH	KH hưởng lương (SALPIL)			IPSP
	EASY LOAN (vay qua bảo hiểm y tế)	MELP/TLP/PS/NON- PS	PRIME	
Khoản vay (Min-Max)	15-20 triệu	10-300 triệu	80-300 triệu	10-300 triệu
Thời hạn khoản vay	12, 24, 30, 36, 48, 48 tháng Với sản phẩm Easy loan: 12, 18, 24, 30, 36 tháng			

Bảng 7: Hạn mức và thời hạn khoản vay

Khoản vay và thời hạn khoản vay có thể thay đổi tùy thuộc vào từng chương trình sản phẩm và các điều kiện của từng KH cụ thể

2.3. Chỉ số xác định khoản vay:

Để quyết định khả năng chi trả (chấp thuận hay từ chối) đồng thời quyết định khoản vay cho KH, công ty sử dụng những điều kiện và tỷ suất tài chính như: CIC, khoản vay tối đa, tỷ suất nợ.

- CIC: KH chưa từng có lịch sử trả nợ xấu hay dư nợ cần chú ý theo ghi nhận từ CIC hoặc các kênh thông tin nội bộ;
- DBR: là tỷ lệ phần trăm các khoản nợ phải trả kể cả khoản phải trả cho Tài chính Shinhan so với thu nhập gộp hàng tháng.

$$\bullet \text{ DBR} = \frac{\text{Tổng số nợ trong tháng (Bao gồm khoản nợ của SVFC)}}{\text{GMI}} \leq 40 - 50\%$$

Loại hình công ty	Mức thu nhập	DBR
PS/ Top PS	≥ 6 triệu	≤ 50%
Non PS	≥ 12 triệu	
Khác		≤ 40%

Do hình thức cho vay của SVFC không có tài sản bảo đảm mà dựa vào uy tín của cá nhân, cụ thể là lương của KH làm biện pháp đảm bảo cho khoản vay, nên công ty cần xem xét, nhận định trên nhiều yếu tố, tiêu chí và chỉ số sao cho giảm thiểu tối đa rủi ro về gian lận, không thanh toán khoản vay, tỷ lệ nợ trễ hạn cao và lỗ tín dụng. Việc kinh doanh Tài chính luôn đi liền với những rủi ro không lường trước được, vì vậy tiêu chí chấp nhận rủi ro (RAC) cũng là yếu tố cần quan tâm để xét điều kiện vay, đánh giá và duyệt khoản vay của KH. RAC được xem xét trên các khía cạnh như sau:

1. **Quốc tịch:** KH có quốc tịch Việt nam, đang sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.
2. **Độ tuổi:**

KH		KH hưởng lương	
		MELP/TLP/PS/NonPS	PRIME
Độ tuổi	Nam	21-58 tuổi	25-58 tuổi
	Nữ	21-55 tuổi	25-55 tuổi

Bảng 8: Độ tuổi khách hàng được vay tại SVFC

Lưu ý: Tuổi tối đa của KH và Người bảo lãnh là tuổi tính tại thời điểm đáo hạn khoản vay hoặc tuổi về hưu, lấy thời điểm nào đến trước.

3. Thông tin cư trú

– Nơi cư trú: KH và người bảo lãnh đang sinh sống và làm việc tại khu vực công ty phục vụ;

– Thời gian cư trú: không yêu cầu

4. công ty

LOẠI HÌNH	THỜI GIAN THÀNH LẬP	VỐN ĐIỀU LỆ
- Công ty thuộc danh sách PS	Không cần xét	
- Công ty TNHH - Doanh nghiệp tư nhân	≥ 1 năm	≥ 5 tỷ VNĐ
	≥ 2 năm	Không xác định
- Các công ty khác	≥ 6 tháng	≥ 9 tỷ VNĐ
	≥ 1 năm	Không xác định

- Không áp dụng: Easy loan, người bảo lãnh.

5. Thời gian công tác: không yêu cầu

Lưu ý:

Đối tượng	Thời gian công việc
Nhân viên kinh doanh có hợp đồng thời hạn dưới 2 năm, hợp đồng dịch vụ và làm việc theo ca;	
Lương cố định	≥ 12 tháng
Lương không cố định	≥ 24 tháng
Nhân viên bảo vệ	≥ 24 tháng

6. Thu nhập

Công ty PS ≥ 4 triệu	Công ty None PS ≥ 4.5 triệu
Nhân viên kinh doanh lương cố định	≥ 8 triệu
Nhân viên kinh doanh lương không cố định	≥ 10 triệu
Nhân viên bảo vệ	≥ 8 triệu
Easy Loan	<ul style="list-style-type: none"> - KH đi làm hưởng lương ≥ 3 triệu; - KH là công – viên chức Nhà nước: (lương cơ bản * hệ số lương) ≥ 3 triệu
Khoản vay có người bảo lãnh	<ul style="list-style-type: none"> - KH đi làm hưởng lương: 4 – 9 triệu; - người bảo lãnh đi làm hưởng lương ≥ 4 triệu * thu nhập độc lập với nhau

7. Không áp dụng đối với KH:

- Thu nhập < 9 triệu và có khoản vay tại 02 tổ chức tín dụng (bao gồm tất cả các tổ chức tín dụng ngoại trừ SVFC) trở lên (ngoại trừ KH không có CIC nợ nhóm 2 trong vòng 6 tháng)
- Thu nhập < 9 triệu và có khoản vay mới trong vòng 1 tháng với tổ chức tín dụng khác (ngoại trừ khoản vay với SVFC)

8. Thông tin liên lạc:

KH phải có thông tin số điện thoại liên lạc như sau:

- Điện thoại bàn nơi làm,
- Điện thoại di động của KH.

9. Người liên hệ:

Thông tin về người liên hệ rất quan trọng đối với bộ phận Kinh doanh và bộ phận Thu hồi nợ nên cần đảm bảo thông tin là chính xác.

Yêu cầu xin thông tin 4 người liên hệ khác nhau:

- 02 người thân, 02 bạn bè;

- 01 trong 04 người liên hệ có mối quan hệ trực tiếp của KH (Cha/Mẹ/Anh/Chị/ Em ruột/ Con cái).

2.4. Hồ sơ vay vốn

Để được vay vốn tại SVFC, KH cần có những giấy tờ sau:

Bắt buộc	RAC	Chứng từ
	1. Quốc tịch và độ tuổi	Bản sao CMND/CCCD (còn thời hạn sử dụng
	2. Nơi cư trú	Bản sao sổ hộ khẩu
	3. Thu nhập	Sao kê lương 3 tháng gần nhất

Bảng 9: hồ sơ vay vốn của khách hàng

Lưu ý:

KH	Chứng từ bắt buộc bổ sung thêm
Nhân viên Kinh doanh; Bảo vệ	Hợp đồng lao động hoặc giấy xác nhận từ nhân sự (COE)
KH nhận lương tiền mặt	Hợp đồng lao động và bảng lương

Đối với khoản vay ≤ 20 triệu (Easy Loan) KH phải cung cấp những chứng từ sau:

- Bản sao CMND/CCCD (còn hiệu lực);
- Bản sao sổ hộ khẩu;
- Hình ảnh chụp KH đứng trước địa chỉ sinh sống.

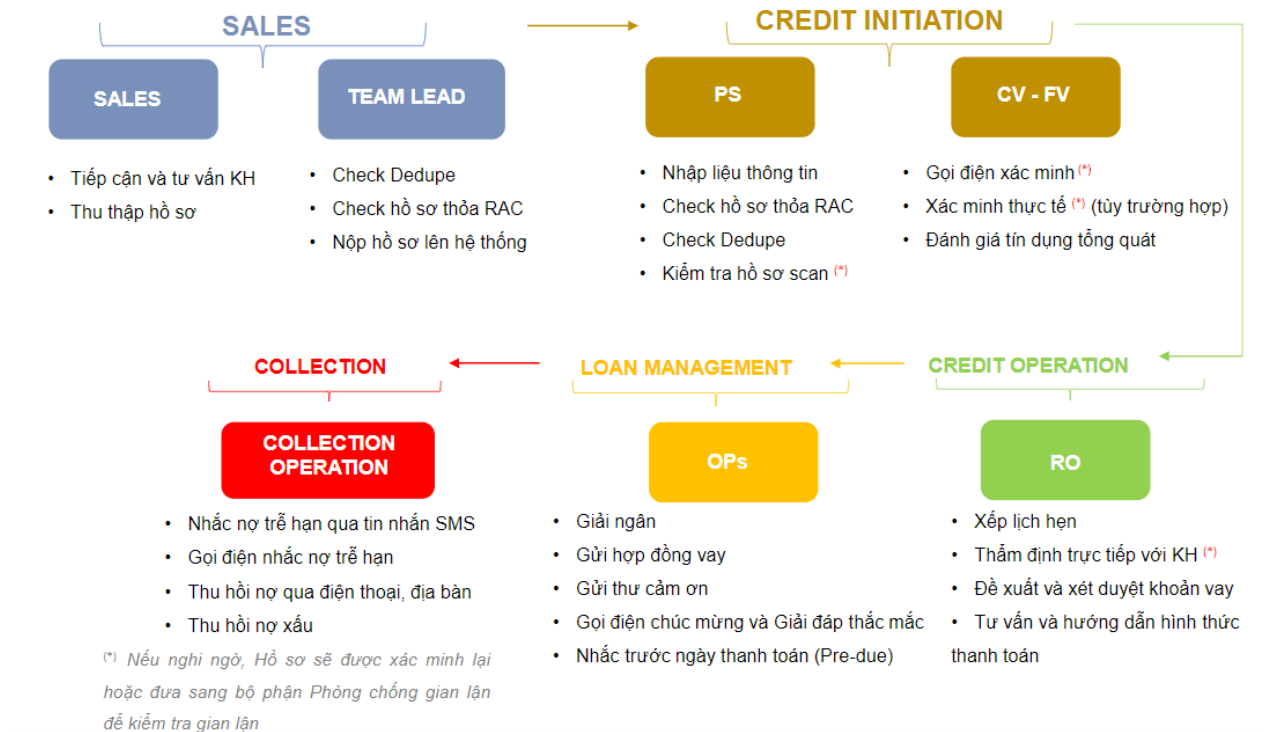
Đối với khoản vay từ 100 triệu trở lên cần những chứng từ sau:

- Bản sao CMND/CCCD (còn hiệu lực);
- Bản sao sổ hộ khẩu;
- Sao kê 3 tháng lương gần nhất;
- Kế hoạch sử dụng khoản vay hoặc hồ sơ chứng minh mục đích vay;
- Thông tin đối tượng giải ngân gián tiếp (nếu có).

Lưu ý: KH sẽ được kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay sau thời gian giải ngân

2.5. Quy trình xử lý hồ sơ và cách thức giải ngân

2.5.1. Quy trình xử lý hồ sơ



Hình 1: Quy trình xử lý hồ sơ vay vốn tại SVFC

2.5.2. Cách thức giải ngân

- KH sẽ gặp trực tiếp nhân viên Bộ phận Quan hệ KH của Tài chính Shinhan và đem đầy đủ bản chính của các chứng từ được yêu cầu như bảng lương, sổ hộ khẩu (giấy tạm trú), CMND, .. để nhân viên đối chiếu.
- Sau khi được duyệt vay, KH sẽ được giải ngân vào tài khoản bên thụ hưởng theo mục đích vay đã đăng ký. Chuyển khoản đến tài khoản cá nhân, tổ chức thụ hưởng có giao dịch với KH theo chỉ dẫn của KH, thông tin thu thập:

❖ Đối với cá nhân:

- ✓ Họ tên;
- ✓ Giới tính;
- ✓ Ngày, tháng, năm sinh;
- ✓ Số CMND/CCCD.

❖ Đối với tổ chức:

- ✓ Tên công ty, Doanh nghiệp, Tổ chức;
- ✓ Mã số thuế

Giải ngân gián tiếp: KH giải ngân gián tiếp 1 phần (PDD) hoặc toàn phần (IDD) vào tài khoản của bên thứ 3 (cá nhân hoặc tổ chức) nếu lý do vay vốn của KH là vay tiền mua đồ dùng trong nhà , mua vật liệu xây dựng, trả nợ bên thứ 3 thì Công ty sẽ chuyển tiền vào tài khoản người bán sản phẩm cho KH để chi trả chi phí đó.

- Yêu cầu : Cá nhân : có CMND, thông tin tài khoản không thuộc trong sổ hộ khẩu gia đình

KH, không nợ xấu, không có hồ sơ đã bị từ chối ở Shinhan.

Tổ chức: Tên công ty, mã số thuế, thông tin tài khoản rõ ràng, không phải là công ty của KH .

2.6. Cách thức thanh toán

- Thanh toán qua dịch vụ Ủy nhiệm chi tự động (Auto Debit);
- Thanh toán qua Internet Banking;
- Thanh toán qua ATM;
- Call center 247 của ngân hàng Á Châu;
- Quầy giao dịch: Buu điện; các ngân hàng: Á Châu, HD Bank, Viettin Bank, Agribank, BIDV (phí giao dịch theo quy định của từng đơn vị);
- Kênh thanh toán với VNPT EPAY:

Hệ thống các cửa hàng của Thẻ giới di động, Bách hóa xanh, Điện máy xanh. Phí dịch vụ: 10.550đ/giao dịch thành công.

- Kênh thanh toán qua ứng dụng IShinhan liên kết với ví Airpay (ShopeePay), Momo, ZaloPay, VNPay.
- Các ứng dụng ví điện tử như: Smartlink, Payoo.

2.7. Phí tắt toán trước hạn

KH có nhu cầu tắt toán khoản vay trước hạn khi có khả năng trả nợ gốc. Tuy nhiên, KH được yêu cầu đóng đủ lãi và gốc trong vòng 3 tháng kể từ thời điểm giải ngân thì mới được tắt toán trước hạn.

Thời gian tất toán tính từ ngày giải ngân	Phí trên dư nợ còn lại
≤ 12 tháng	6%
> 12 tháng & ≤ 18 tháng	4%
> 18 tháng & ≤ 24 tháng	3%
> 24 tháng	2%

Bảng 10: Phí tất toán

Phí trên là phí phạt do KH vi phạm hợp đồng, bên vay đã kết thúc hợp đồng trước thời hạn nên tùy thời gian họ muốn hoàn thành khoản vay mà phí phạt cũng sẽ thay đổi theo.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM

a. Thành công trong quá trình áp dụng quy định pháp luật vào hoạt động cho vay không có tài sản bảo đảm

Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì đời sống người dân ngày càng tăng lên, vì thế để đáp ứng về nhu cầu tài chính, ngân hàng, các tổ chức tín dụng là nơi để KH tin tưởng mỗi khi có nhu cầu vay vốn. Hơn nữa, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 hiện nay thì việc cắt giảm nhân sự, giảm ngày công khiến thu nhập của người dân trở nên eo hẹp và khó khăn, trong khi nhu cầu sống của con người qua mỗi năm đều chỉ có tăng mà không hề có giảm và không phải ai cũng có tài sản để mang ra thế chấp trong các ngân hàng, nên sản phẩm vay của SVFC ra đời là phù hợp với nhu cầu cấp thiết đối với người dân. Mặc dù vậy, thị phần của công ty trên thị trường Tài chính Việt Nam vẫn còn khá nhỏ (6%), vì vậy mà so với các đối thủ cạnh tranh, SVFC còn có mức lợi nhuận khá nhỏ và chi nhánh của công ty còn chưa được mở rộng nhiều, đặc biệt là các tỉnh miền Tây. Vì vậy, SVFC có thể sẽ bỏ lỡ nhiều cơ hội phát triển của mình, với mục tiêu mở rộng chi nhánh khắp 63 tỉnh thành trong 5 năm tới, công ty sẽ có cơ hội bắt kịp các công ty đối thủ như FE credit, Home Credit... Hiện nay, tuy các chi nhánh chưa phủ khắp cả nước nhưng SVFC đã hỗ trợ kí hợp đồng và giải ngân online, thủ tục nhanh gọn, dễ dàng phù hợp với bối cảnh dịch bệnh hạn chế tiếp xúc. Nhưng vì Shinhan Finance vẫn còn là

một cái tên lạ lẫm với người dân Việt Nam nên việc không được gặp trực tiếp ký hợp đồng vẫn còn nhiều sự lo lắng, e ngại là tổ chức tín dụng đen do đó tỷ lệ thuyết phục được KH vẫn còn hạn chế.

i. Về lãi suất

NHNN đã có quy định CTTC phải ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống trong từng thời kỳ, trong đó bao gồm mức lãi suất cho vay cao nhất, mức lãi suất cho vay thấp nhất đối với từng sản phẩm cho vay tiêu dùng. Căn cứ theo văn bản số 3436/NHNN-TTGSNH chấn chỉnh hoạt động cho vay tiêu dùng, cho vay phục vụ đời sống tại các tổ chức tín dụng:

(1) Thực hiện nghiêm các quy định về lãi suất, phí liên quan đến hoạt động cho vay theo quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN; Nghiêm túc thực hiện các quy định về nguyên tắc, phương pháp tính lãi và phí, minh bạch lãi suất cấp tín dụng theo Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 quy định về phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa TCTD với KH.

(2) Thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch hóa hoạt động cho vay như: (i) Quy định về niêm yết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, cung cấp thông tin về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho KH theo đúng quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN; (ii) Cung cấp đầy đủ cho KH trước khi xác lập thỏa thuận cho vay các thông tin về lãi suất cho vay, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất trong trường hợp áp dụng lãi suất có điều chỉnh, lãi suất quá hạn, loại phí và mức phí theo đúng quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN. Riêng đối với các CTTC tiêu dùng, phải ban hành đầy đủ quy định về khung lãi suất cho vay tiêu dùng áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống trong từng thời kỳ, trong đó bao gồm mức lãi suất cho vay cao nhất, mức lãi suất cho vay thấp nhất đối với từng sản phẩm cho vay tiêu dùng và báo cáo NHNN về khung lãi suất cho vay theo quy định tại Thông tư 43/2016/TT-NHNN.

(3) Thực hiện nghiêm các quy định về độc đốc, thu hồi nợ theo đúng quy định tại Thông tư 43/2016/TT-NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

SVFC đã thực hiện đúng theo quy định trên, công bố mức lãi suất cao nhất là 1.8%/tháng và thấp nhất là 0.8%/tháng. Đối với sản phẩm vay nhanh (Easy loan) luôn duy trì

mức lãi suất 38%/năm, mức lãi suất cao nhất, do tính chất vay nhanh, tiềm ẩn nhiều rủi ro, không thông qua bước thẩm định khắt khe như các sản phẩm cấp tín dụng khác. Căn cứ theo điều 13 khoản 1 Thông tư 39/2016 TT-NHNN:

“1. Tổ chức tín dụng và KH thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của KH, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này. “

Tại Shinhan Finance, mức lương và doanh nghiệp nơi KH làm việc được coi là sự bảo đảm cho bên có nhu cầu vay, mức lương càng cao thì độ tín nhiệm càng cao, từ đó sẽ dẫn đến mức lãi suất giảm. Bên cạnh mức lãi suất và phí tất toán trước hạn được phía SVFC công bố thì công ty luôn yêu cầu bên vay phải trả thêm phí bảo hiểm khoản vay. Bảo hiểm khoản vay là số tiền mà KH chi trả để mua bảo hiểm cho gói sản phẩm vay của mình tại tổ chức tín dụng. Đối với hình thức vay vốn tại các CTTC, việc cho vay không có tài sản thế chấp luôn mang tính chất rủi ro cao, các TCTD cần một cơ sở để đảm bảo an toàn khoản tiền cho vay này. Phí bảo hiểm khoản vay tại Shinhan Finance được tính là 3% trên tổng khoản vay và sẽ được hoàn trả khi KH tất toán. Việc đưa ra mức phí bảo hiểm trên cũng được xem như một biện pháp bảo đảm cho số tiền công ty giải ngân cho mỗi KH, nhưng phí trên hoàn toàn không bắt buộc, bên vay có thể thỏa thuận với phía công ty để đưa ra những giải pháp thích hợp nhất cho cả hai bên. Điều này thỏa mãn các căn cứ theo khoản 1 điều 15 TT39/2016/TT-NHNN: *“Việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay do tổ chức tín dụng và KH thỏa thuận. Việc thỏa thuận về biện pháp bảo đảm tiền vay của tổ chức tín dụng với KH phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm và pháp luật có liên quan”*. Thêm vào đó, theo quy chế cho vay của TCTD đối với KH ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước không quy định việc KH phải mua bảo hiểm liên quan đến khoản vay khi KH vay vốn tại TCTD.

ii. Về Giải ngân gián tiếp:

Căn cứ Điều 4 TT21/2017/TT-NHNN Phương thức giải ngân vốn cho vay sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

1. Tổ chức tín dụng cho vay phải sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật để giải ngân vốn cho vay vào tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Việc chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được tổ chức tín dụng cho vay thực hiện ngay trong ngày giải ngân vốn vay theo mục đích ghi trong thỏa thuận cho vay; trường hợp việc giải ngân vốn vay thực hiện sau giờ giao dịch thanh toán trong ngày của tổ chức tín dụng cho vay thì việc chuyển tiền được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo của tổ chức tín dụng đó.

2. Tổ chức tín dụng cho vay phải sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để giải ngân vốn cho vay vào tài khoản thanh toán của KH tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trong các trường hợp:

- a) KH thanh toán, chi trả cho các mục đích sử dụng vốn vay mà pháp luật quy định phải thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của KH;
- b) KH là bên thụ hưởng có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc chính phương án, dự án kinh doanh hoặc phương án, dự án phục vụ đời sống được tổ chức tín dụng cho vay quyết định cho vay theo quy định của pháp luật;
- c) KH trực tiếp thanh toán, chi trả tiền mua sản phẩm nông nghiệp thuộc lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản từ cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, hộ kinh doanh và tổ hợp tác có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn để KH thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, phù hợp với mục đích vay vốn ghi trong thỏa thuận cho vay.

SVFC đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, thực hiện giải ngân vào tài khoản bên thứ 3 để luôn đảm bảo KH sử dụng đúng mục đích khoản vay nhằm hạn chế

rủi ro. Bên cạnh đó, SVFC cũng kết hợp việc giải ngân trực tiếp cho KH phù hợp với quy định của điều 8a VBHN 39/2019/VBHN-NHNN và điều 4 khoản 2 TT21/2017/TT-NHNN: Chuyển vào tài khoản thanh toán của KH trong 3 trường hợp: Một là, pháp luật quy định việc chi trả đó phải chi trả thông qua tài khoản thanh toán của KH; Hai là, KH là bên thụ hưởng có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc phương án kinh doanh theo quyết định cho vay); Ba là, KH trực tiếp thanh toán, chi trả tiền mua sản phẩm thuộc lĩnh vực nông, lâm, diêm, nghiệp.

iii. Về điều kiện KH được vay vốn tại SVFC

Căn cứ theo Điều 7 Thông tư 39/2016 TT-NHNN điều kiện để KH vay vốn:

1. KH là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. KH là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
2. Nhu cầu vay vốn để sử dụng vào mục đích hợp pháp.
3. Có phương án sử dụng vốn khả thi.
4. Có khả năng tài chính để trả nợ.
5. Trường hợp KH vay vốn của tổ chức tín dụng theo lãi suất cho vay quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này, thì KH được tổ chức tín dụng đánh giá là có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh.

CTTC Shinhan Việt Nam quy định rất rõ độ tuổi KH được vay vốn, KH phải có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 16 và 19 BLDS 2015. Thêm vào đó, với mỗi KH vay vốn tại công ty sẽ luôn phải kiểm tra mục đích vay vốn và thông tin tín dụng của KH trên CIC (Trung tâm thông tin tín dụng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước). Theo quy định của pháp luật, KH chỉ cần có khả năng tài chính để trả nợ là sẽ đủ điều kiện vay vốn tại các tổ chức tín dụng, nhưng tại SVFC, KH có lịch sử nợ xấu, nợ nhóm hai, nợ chú ý... hồ sơ sẽ không được chấp nhận. Công ty

muốn loại bỏ đến mức thấp nhất những rủi ro tiềm ẩn, khả năng không thể hoàn trả khoản vay của KH, giảm thiểu được tình trạng nợ xấu cho Công ty. Vì vậy điều kiện để trở thành KH của SVFC vô cùng khắt khe và nghiêm ngặt, đặt sự an toàn tín dụng của công ty lên hàng đầu để từ đó lựa chọn ra những KH tiềm năng từ đó xây dựng quan hệ và gắn bó lâu dài.

iv. Mức cho vay và thời hạn vay

Căn cứ theo điều 12 Thông tư 39/2016/TT-NHNN:

Tổ chức tín dụng căn cứ vào phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính của KH, các giới hạn cấp tín dụng đối với KH và khả năng nguồn vốn của tổ chức tín dụng để thỏa thuận với KH về mức cho vay.

Căn cứ theo Điều 28 Thông tư 39/2016/TT-NHNN:

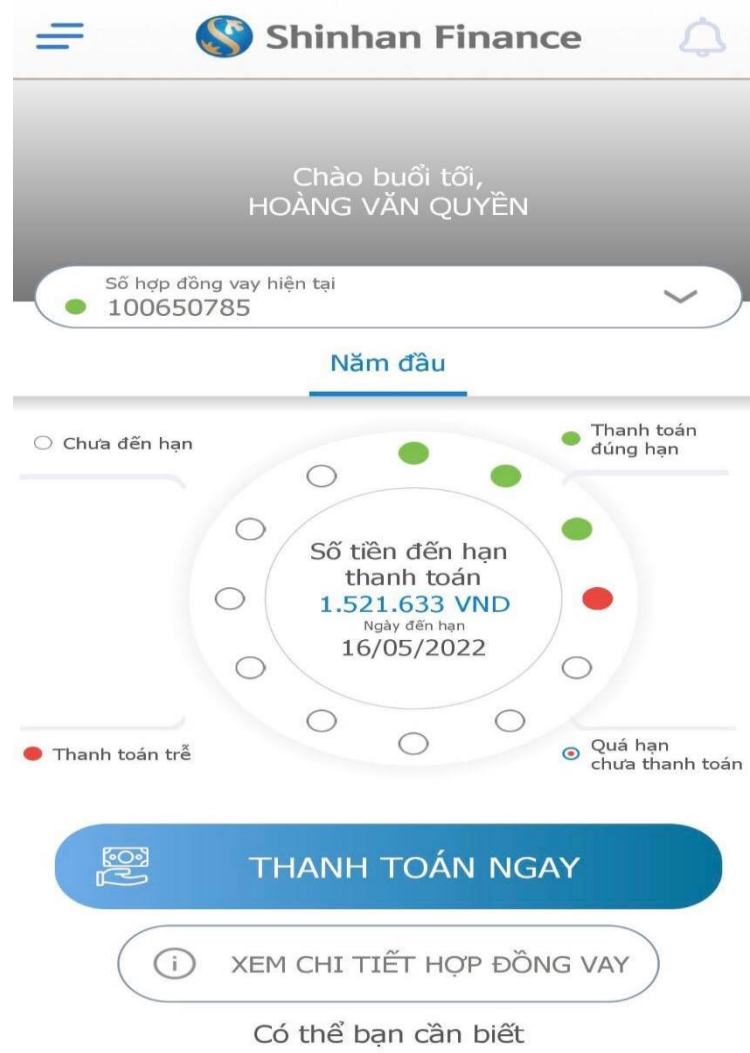
1. Tổ chức tín dụng và KH căn cứ vào chu kỳ hoạt động kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của KH, nguồn vốn cho vay và thời hạn hoạt động còn lại của tổ chức tín dụng để thỏa thuận về thời hạn cho vay.

Công ty sẽ dựa vào khả năng trả nợ của cá nhân để quyết định về thời hạn và mức vay. Hai bên có thể thỏa thuận để đưa ra con số phù hợp nhất trong thời gian thích hợp nhất với cả bên cho vay và bên vay. KH có thể vay theo thời hạn công ty đặt ra là 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng và tối đa là 48 tháng. Trong thời gian vay, nếu KH có khả năng thanh toán khoản vay trước hạn, SVFC sẽ cho KH hoàn thành khoản vay sau 03 kì đầu. Thêm vào đó, KH cũng sẽ phải chịu phí tắt toán trước hạn do vi phạm thời gian hợp đồng. Tùy thuộc vào khoản vay và thời hạn thì phí tắt toán sẽ rơi vào từ 4 – 6%.

v. Cung cấp thông tin

Căn cứ theo khoản 1 điều 16 Thông tư 39/2016/TT-NHNN:” *Tổ chức tín dụng có trách nhiệm cung cấp cho KH đầy đủ các thông tin trước khi xác lập thỏa thuận cho vay: Lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay; các tiêu chí xác định KH vay vốn theo*

lãi suất cho vay quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này.” Hiện nay công ty đang làm rất tốt điều này, các thông tin về lãi suất được cập nhập đầy đủ trên ứng dụng điện thoại của mỗi KH, cho họ biết họ phải trả nợ bao nhiêu, trong thời gian bao lâu, đã trả được bao nhiêu trên dư nợ gốc...



Hình ảnh 2: Thông tin về khoản vay do KH cung cấp

b. Những hạn chế của công ty Shinhan Việt Nam:

i. Điều kiện vay vốn

Theo điều 7 Thông tư 39/2016/TT-NHNN: “KH chỉ cần từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp

luật” đã có thể trở thành KH tại các tổ chức tài chính nhưng với SVFC, KH phải nằm trong độ tuổi từ 21-55 với nữ và 21-58 với nam. Điều này sẽ giới hạn lượng KH tiềm năng tại công ty, do độ tuổi lao động tại Việt Nam ngày càng có xu hướng trẻ hóa, việc người dân đi làm sớm và có hợp đồng lao động, nhận lương từ các công ty ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó rất nhiều người trong độ tuổi về hưu vẫn có thể có thêm thu nhập từ các công việc làm thêm. Việc quy định “cứng” giới hạn độ tuổi KH như vậy thể hiện SVFC chọn KH mục tiêu để giảm thiểu rủi ro nhưng cũng khiến công ty mất đi nhiều cơ hội mở rộng thị trường tiếp cận.

ii. Mục đích sử dụng khoản vay

Trong một số trường hợp KH được giải ngân trực tiếp, SVFC không có quy định cụ thể nào về việc kiểm soát mục đích khoản vay, dẫn đến việc KH dùng tiền vay được đi đầu tư chứng khoán, trả nợ tại các tổ chức tín dụng KH vay trước đó, thậm chí trả khoản nợ tại chính SVFC... Khiến khoản vay bị sử dụng sai mục đích, vi phạm quy định theo điều 8 Thông tư 39/2016/TT-NHNN.

iii. Thời hạn vay

Theo điều 10 Thông tư 39/2016/TT-NHNN, tổ chức tín dụng xem xét quyết định cho KH vay theo thời hạn tối đa 5 năm đối với những khoản vay trung hạn và trên 5 năm với những khoản vay dài hạn. Nhưng tại Shinhan Finance thì khoản vay chỉ có thời hạn tối đa là 48 tháng (4 năm). Khiến cho những KH có nhu cầu nhưng khả năng tài chính không thể chi trả trong thời hạn 4 năm không đủ điều kiện để trở thành KH vay vốn, từ đó công ty đánh mất đi rất nhiều cơ hội tiếp cận thêm lượng KH mới.

iv. Quy trình thu hồi nợ

Tại SVFC không có quy trình cụ thể cũng như cách thức thu hồi nợ. Sau khi KH được giải ngân, nhân viên kinh doanh phải chịu trách nhiệm trong 03 kì đóng tiền đầu tiên của KH, nếu như KH không có khả năng trả nợ, hoặc KH tắt toán trước hạn, nhân viên kinh doanh sẽ mất hoa hồng trên mỗi khoản vay. Trong khi đó việc thẩm định khả năng chi trả của KH thuộc về bộ phận thẩm định. Sau 03 tháng trả nợ, trách nhiệm sẽ được chuyển giao cho bộ phận khác.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NGHIỆP VỤ CHO VAY TẠI CTTC SHINHAN VIỆT NAM

Một số ý kiến để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật đối với nghiệp vụ cho vay không có tài sản bảo đảm tại CTTC shinhan

a. Tăng cường kiểm soát xử lý và thu hồi nợ chặt chẽ

Thứ nhất, tăng cường tổ chức quản trị khoản phải thu của KH, đảm bảo phân công rõ ràng, bố trí nhân sự hợp lý cho việc đôn đốc, theo dõi thu hồi nợ trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có. Hiện nay công tác thu hồi nợ của Công ty là trách nhiệm không chỉ với bộ phận thu hồi nợ mà còn là trách nhiệm của bộ phận Sale thông qua việc chăm sóc KH sau khi sử dụng dịch vụ, nhân viên sẽ có trách nhiệm nhắc nhở KH kỳ trả nợ cũng như giải đáp thắc mắc của KH đối với các chính sách thu hồi nợ của Công ty.

Thứ hai, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu của KH: Việc theo dõi thường xuyên các khoản nợ phải thu giúp cho công tác quản lý nợ được thuận lợi, dễ đối chiếu, dễ kiểm tra khi cần thiết từ đó cung cấp thông tin kịp thời cho việc ra quyết định. Để nâng cao hiệu quả việc theo dõi nợ của KH Công ty nên kết hợp phân loại nợ theo các tiêu thức khác nhau.

Thứ ba, nâng cao năng lực của cán bộ thu hồi nợ, nhiệm vụ chính của nhân viên thu hồi nợ là nâng cao ý thức thanh toán nợ của KH đúng hạn. Vì vậy, để đạt được hiệu quả, nhân viên thu hồi nợ phải có được những kỹ năng mềm nhất định cũng như kiến thức chuyên môn vững chắc để xử lý được những yêu cầu của KH một cách nhanh chóng, nghiêm túc.

b. Xây dựng hệ thống thu thập cơ sở dữ liệu KH đồng thời kết hợp đầu tư xây dựng công nghệ thông tin vào hoạt động để quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng

Hiện nay nhiều Công ty, doanh nghiệp đầu tư nhiều vào phần mềm quản lý đa phòng ban. Điều này tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp có thể sử dụng để thu thập, lưu trữ, quản lý và phân tích dữ liệu từ hoạt động kinh doanh của mình. Hơn nữa đối với CTTC Shinhan hiện nay, việc thu thập cơ sở dữ liệu KH là rất cần thiết, điều này giúp cho Công ty có được nguồn thông tin KH đa dạng từ nguồn dữ liệu đó Công ty sẽ có cơ hội tiếp cận nhiều hơn với các nguồn KH mới từ các dữ liệu cũ.

So sánh với việc dùng các phần mềm riêng lẻ như cách truyền thống, việc kết nối dữ liệu với nhau rất khó, nhất là khối lượng dữ liệu lớn vì vậy sẽ tốn kém nhiều chi phí, thời gian của Công ty. Việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin còn giúp Công ty đánh giá được mức độ tin cậy của hồ sơ KH, cung cấp số liệu về thời gian, khoản vay của KH xem KH này có từng trả nợ chậm hay không, từ đó đưa ra các thang điểm đánh giá phù hợp cho từng KH, giảm thiểu rủi ro tín dụng, gia tăng hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí, gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Hơn nữa, việc chú tâm xây dựng hệ thống công nghệ thông tin còn giúp cho sự tương tác của các nhân viên một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất, thông qua các ứng dụng đã được đồng bộ trong hệ thống giúp nhân viên có thể cập nhật thông tin qua lại lẫn nhau giúp cho hoạt động kinh doanh trở nên nhanh chóng, hiệu quả hơn. Sử dụng một hệ thống đồng nhất sẽ giúp các nhà quản lý có thể theo dõi, kiểm soát các hoạt động của Công ty. Đảm bảo khai thác tối đa năng suất các nguồn lực hiện có của Công ty.

c. Tăng thời hạn cho vay

SVFC cần xem xét tăng thời hạn vay đối với KH hoặc có thể xét đến hình thức gia hạn nợ. Việc tăng thêm thời gian vay vốn so với thời gian ban đầu đã ký kết do không đủ điều kiện trả nợ đúng hạn theo hợp đồng do một số nguyên nhân chính đáng. Điều này vừa giúp cho SVFC thu hồi lại khoản nợ, nhận thêm khoản tiền lãi do thời gian tăng lên, vừa giúp cho KH tránh khỏi việc rơi vào danh sách nợ xấu, nợ quá hạn. Bên cạnh đó, cần xem xét xem KH có đủ điều kiện để trở thành đối tượng được xin gia hạn nợ hay không dựa theo quy định pháp luật:

“Người vay bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, rủi ro chính trị, chiến tranh gây ra ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến không trả được nợ (gốc, lãi) đúng hạn theo hợp đồng vay vốn đã ký

Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của KH, dẫn đến KH không trả được nợ (gốc, lãi) đúng hạn theo hợp đồng vay vốn đã ký

Người vay gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan khác ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến KH không trả được nợ (gốc, lãi) đúng hạn theo hợp đồng vay đã ký.”

d. Mở rộng độ tuổi KH tại SVFC

Mở rộng độ tuổi KH, công ty có thể dễ dàng tiếp cận được với nhiều KH khác nhau, từ đó sẽ nâng cao được hiệu hoạt động cho vay của Công ty mang lại nguồn thu lớn hơn về lãi cũng như chi phí thu được từ KH. Hơn nữa việc mở rộng mạng lưới KH giúp Công ty có thể mở rộng được thị phần của mình trên thị trường Tài chính Việt Nam hiện nay.

PHẦN KẾT THÚC

Cho vay là một trong những nghiệp vụ quan trọng nhất trong hoạt động của CTTC. Hiện nay, việc cho vay không có tài sản đảm bảo ngày càng trở nên phổ biến, người dân có thể tiếp cận các khoản vay một cách đơn giản và dễ dàng hơn. Việc cho vay này đã đem lại nguồn thu chủ lực cho các CTTC, vì vậy mà hoạt động cho vay luôn được đặc biệt chú trọng và đẩy mạnh để đem lại sự thịnh vượng cho tổ chức. Từ những quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng có thể những quy định này giữ vai trò rất quan trọng. Hiện nay, chưa có một văn bản pháp luật nào quy định cụ thể điều chỉnh về hoạt động cho vay không có tài sản đảm bảo, biện pháp bảo đảm tiền vay hoàn toàn phụ thuộc vào sự thỏa thuận của bên cho vay và bên vay. Dựa vào những quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Thông tư 21/2017/TT-NHNN Quy định về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Văn bản hợp nhất số 07/2018/VBHN-VPQH Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản liên quan khác quy định về hoạt động cho vay tại các TCTD đã tạo nên một khung pháp lý cho các TCTD dựa vào đó xây dựng nên những quy định của mình, từ đó đã phòng ngừa, hạn chế được những rủi ro vốn là đặc trưng của hoạt động cho vay.

Tuy nhiên, qua thực tiễn tìm hiểu, nhận thấy việc áp dụng các quy phạm pháp luật cho vay tại SVFC vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, một số điểm còn chưa có quy định cụ thể rõ ràng, em có đưa ra một số ý kiến đề xuất hoàn thiện pháp luật về cho vay không có tài sản bảo đảm. Tuy nhiên do trình độ kiến thức cũng như kinh nghiệm còn hạn chế nên bài viết còn nhiều thiếu sót, vì vậy, em mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của thầy, cô để có thể hoàn thiện chuyên đề của mình. Mong những nghiên cứu trên sẽ có ý nghĩa, có thể đóng góp được phần nào vào quá trình hoàn thiện quy định không chỉ tại SVFC nói riêng mà còn là cả các tổ chức tài chính khác như FE Credit, Homecredit...

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2015). Bộ Luật Dân sự;
2. Ngân hàng Nhà nước (2016), Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với KH.
3. Văn phòng Quốc hội (2017). Luật Các tổ chức tín dụng;
4. Ngân hàng Nhà nước (2017), Thông tư 21/2017/TT-NHNN Quy định về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
5. Ngân hàng Nhà nước (2018), Văn bản hợp nhất số 07/2018/VBHN-NHNN quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
6. Ngân hàng Nhà nước (2018) ,Văn bản số 3436/NHNN-TTGSNH
7. Chính phủ (2021). Nghị định 21/2021/NĐ-CP Quy định thi hành Bộ Luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;
8. Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế (2021). Quy định pháp luật về biện pháp bảo đảm.Trang web: <https://stp.thuathienhue.gov.vn/?gd=12&cn=82&tc=6472>
9. Trang web đào tạo online Shinhan Finance: <https://shinhanfinance.learning-ware.vn/>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHẬN XÉT VÀ XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

Sinh viên đã hoàn thành quá trình thực tập tại
phòng Kinh doanh thuộc công ty Tài chính Shinhan Việt Nam từ ngày
đến ngày Trong thời gian thực tập, sinh viên
đã thể hiện được năng lực và hoàn thành công việc được giao...

Xuất sắc	
Tốt	
Khá	
Đáp ứng yêu cầu	
Không đáp ứng yêu cầu	

Xác nhận của đơn vị thực tập
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

.....

.....

.....

.....

.....

.....(Đánh giá thái độ làm việc trong quá trình sinh viên viết chuyên đề. Đánh giá nỗ lực và hiệu quả công việc, sự thường xuyên liên lạc của sinh viên với GVHD.)

Giảng viên hướng dẫn

(Ký & ghi rõ họ tên)